TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
---*---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
******

Bản án số: 12 /2018/HSST
Ngày: 19/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà **Nguyễn Thị An**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Bình**
Ông **Lê Quang Tùng**

Thư ký ghi biên bản phiên toà:
Ông**:** Trần Đình Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:
Bà Hà Thị Hồng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 24/5/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST – HS ngày 05/6/2018 đối với:

+ Bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Kh** - Sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn TS2, xã XC, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

+ Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H
2. Chị Bùi Thị H

Trú tại: Thôn TL, xã TT, huyện TX, tỉnh TH; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/3/2018 Nguyễn Văn Kh trú tại Thôn TS2, xã XC, huyện TX, tỉnh TH đi xe máy biển kiểm soát 36B2-40764 đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, trú tại thôn TL, xã TT để trả xoong nồi cho gia đình anh H *(do buổi sáng Kh đến dự đám cưới anh H mượn để mang cơm cho mẹ bạn Kh đang điều trị tại bệnh viện)*, khi đến nhà anh H, Kh đem chiếc xoong xuống bếp để, rồi quay lên nhà chính. Khi đi qua phòng ngủ của

vợ chồng anh H thấy không có ai, nên Kh đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn Kh vào phòng quan sát thấy 01 chiếc tủ 3 buồng để gần giường ngủ nên dùng tay kéo cánh cửa tủ bên trái làm bong bật chốt khóa, khi cửa tủ được mở, quan sát thấy có 01 vòng (kiềng) vàng đã bị gẫy, nhiều phong bì mừng đám cưới chưa bóc, Kh đã lấy bỏ vào túi quần rồi ra lấy xe máy đi về. Khi đi đến đoạn đường vắng thuộc thôn TL, xã TT, Nguyễn Văn Kh dừng xe để bóc phong bì lấy tiền và đếm được 3.900.000đ-VNĐ *(ba triệu chín trăm nghìn đồng),* còn vỏ phong bì thì đem đốt, khi đang đốt thấy có người nên Kh đã vo ném vào bên đường. Tiếp đó, Nguyễn Văn Kh đem chiếc vòng (kiềng) vàng sang bán cho chị Bùi Thị N, sinh năm 1956, trú tại thôn MT 1, xã XB, huyện TX là chủ cửa hàng vàng bạc LN được 7.090.000đ-VNĐ *(Bảy triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).* Có tiền nên Kh đã trả nợ cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn TL, xã XD, huyện TX 8.000.000đ-VNĐ (tám triệu đồng), số tiền còn lại tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Văn H đã báo cáo Công an xã Thọ Thanh và Công an huyện Thường Xuân. Đến ngày 07/3/2018 Nguyễn Văn Kh đến Công an huyện Thường Xuân đầu thú khai rõ hành vi trộm cắp của mình.

Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc vòng vàng tại cửa hàng LN và 8.000.000đ-VNĐ (Tám triệu đồng) từ Nguyễn Văn H.

Ngày 20/3/2018 Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định với chiếc vòng (kiềng) vàng thu được. Tại Kết luận giám định số 1573/C54(p4) ngày 29/3/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: 01 kiềng vàng đã bị gẫy bên trong lõi có đổ đầy chất màu nâu đỏ có trọng lượng là 23,1g (tính cả phần chất màu nâu đỏ), phần kim loại màu vàng là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au là 99,43%, bạc (Ag) hàm lượng là 0,57%.

Ngày 11/4/2018 Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với chiếc vòng (kiềng) vàng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị của chiếc vòng (kiềng) vàng là 7.810.000đ-VNĐ (bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Ngày 05/5/2018 Kh đã trả lại số tiền là 2.990.000đ-VNĐ (Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) cho anh Nguyễn Văn H, anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Bùi Thị N đã mua chiếc vòng (kiềng) vàng từ Nguyễn Văn Kh nhưng không biết Kh trộm cắp mà có; Nguyễn Văn H không biết số tiền 8.000.000đ-VNĐ (Tám triệu đồng) Kh trả nợ cho mình là do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 36B2-40764 Nguyễn Văn Kh dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Thị H mẹ của Kh, chị H không biết Kh dùng xe vào việc trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc vòng (kiềng) vàng đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H; trả lại cho chị Bùi Thị N 7.090.000đ –VNĐ (bảy triệu không trăm chín mươi nghìn

đồng), trả lại cho anh H 910.000đ-VNĐ (chín trăm mười nghìn đồng). Anh H, chị N không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKSTX ngày 22/05/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân đã truy tố Nguyễn Văn Kh về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1 ,2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Khánh phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Kh từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/3/2018 Nguyễn Văn Kh đã trộm cắp 3.900.000đ-VNĐ (Ba triệu, chín trăm ngàn đồng) và 01 chiếc vòng (kiềng) vàng, trị giá 7.810.000đ-VNĐ (bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng) của gia đình anh Nguyễn Văn H, ngày 07/3/2018 Kh đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mà bản thân đã thực hiện như đã nêu trên.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để lập lại trật tự an toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản lén lút trộm cắp số tiền 3.900.000đ-VNĐ và 01 chiếc vòng (kiềng) bằng vàng, trị giá 7.810.000đ-VNĐ. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo độc lập thực hiện hành vi cho nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã đến cơ quan Điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo và tự nguyện khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo một mức án nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Kh** phạm tội "Trộm cắp tài sản "; Xử phạt Nguyễn Văn Kh 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/6/2018). Giao bị cáo Nguyễn Văn Kh cho Uỷ ban nhân dân xã XC, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/6/2018.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo Nguyễn Văn Kh;
- Người bị hại;
- L- u HSVA.

Nguyễn Thị An